

Số: 35/2022/TT-BCA

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022

THÔNG TƯ

**Quy định về theo dõi tình hình thi hành
pháp luật trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật và trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; học viên, học sinh các trường Công an nhân dân, công nhân công an, lao động hợp đồng trong Công an nhân dân (viết gọn là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân).

2. Đơn vị thuộc cơ quan Bộ; học viện, trường Công an nhân dân; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Công an cấp tỉnh); Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Công an cấp huyện); Công an xã, phường, thị trấn (Công an cấp xã), đồn, trạm Công an; doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân (viết gọn là Công an các đơn vị, địa phương).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.

Chương II

NỘI DUNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 3. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Công an các đơn vị, địa phương theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở xem xét, đánh giá các nội dung sau đây:

1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.
3. Tình hình tuân thủ pháp luật.

Điều 4. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

1. Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực và địa bàn được phân công quản lý. Việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 (gọi chung là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

2. Căn cứ quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xem xét, đánh giá tác động tích cực, tiêu cực của việc thi hành các quy định của pháp luật có liên quan đến an ninh, trật tự đối với đời sống kinh tế, xã hội theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 5. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành và thực tiễn thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an, hằng năm, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân, gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 01 hằng năm để theo dõi, tổng hợp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân, hằng năm, tổ chức pháp chế và các đơn vị thực hiện nhiệm vụ pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi

hành pháp luật tại đơn vị, địa phương mình, gửi về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) trước ngày 20 tháng 02 hằng năm để theo dõi, tổng hợp.

2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Mục đích, yêu cầu;
- b) Lĩnh vực pháp luật theo dõi, đánh giá;
- c) Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tiến độ thực hiện;
- d) Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương trong việc thực hiện kế hoạch;
- đ) Kinh phí thực hiện kế hoạch.

Điều 6. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch của Bộ Công an, đơn vị, địa phương hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Công an các đơn vị, địa phương kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi trách nhiệm được giao nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật và hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật. Đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và quy định của pháp luật về công tác kiểm tra trong Công an nhân dân.

Trong một năm không tổ chức kiểm tra quá một lần tại một Công an đơn vị, địa phương, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất thì cơ quan tham mưu phải báo cáo rõ lý do kiểm tra, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Nội dung kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

5. Tổ chức thực hiện kiểm tra

a) Hằng năm, căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập các đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại Công an các đơn vị, địa phương. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực quản lý và theo hệ lực lượng. Phòng Tham mưu thuộc Công an cấp tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra bao gồm các nội dung cơ bản: ngày, tháng, năm ban hành quyết định; căn cứ ban hành quyết định; đối tượng kiểm tra; thời gian dự kiến kiểm tra; nội dung kiểm tra; họ, tên, chức vụ của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên, quyền hạn và trách nhiệm của đoàn kiểm tra; quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra.

c) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra phải được thông báo cho đối tượng được kiểm tra chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tiến hành kiểm tra. Trường hợp kiểm tra đột xuất, quyết định thành lập đoàn kiểm tra phải được gửi cho đối tượng được kiểm tra ngay sau khi quyết định được ban hành hoặc phải giao trực tiếp cho đối tượng được kiểm tra ngay khi tiến hành hoạt động kiểm tra.

d) Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra các nội dung theo quy định tại quyết định thành lập đoàn kiểm tra, trường hợp cần thiết có thể kiểm tra thực tế, xác minh các thông tin, tài liệu, kết quả tình hình thi hành pháp luật để làm cơ sở kết luận các nội dung kiểm tra.

đ) Đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

e) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra gửi kết luận kiểm tra đến đối tượng được kiểm tra, đồng thời gửi cho người có thẩm quyền ra quyết định kiểm tra để báo cáo về kết quả kiểm tra.

g) Kết luận kiểm tra phải có các nội dung cơ bản: nhận xét, đánh giá về những kết quả đạt được; hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập trong thi hành pháp luật; kiến nghị thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiến nghị việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với sai phạm (nếu có) của đối tượng được kiểm tra.

6. Việc thực hiện kết luận kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra và Công an các đơn vị, địa phương liên quan phải tổ chức thực hiện nghiêm túc thông báo kết luận kiểm tra và báo cáo kết quả với cơ quan tham mưu cho người có thẩm quyền kiểm tra;

b) Cơ quan tham mưu cho người có thẩm quyền kiểm tra là đơn vị chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra và Công an các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện thông báo kết luận kiểm tra.

7. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phân công của lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc cơ quan Bộ có trách nhiệm tham mưu, báo cáo và trực tiếp tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật do Công an các đơn vị, địa phương tiến hành nhằm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại

đơn vị, địa phương mình. Hoạt động điều tra, khảo sát được thực hiện theo kế hoạch của Bộ Công an, của Công an đơn vị, địa phương, khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, đơn vị, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

2. Công an các đơn vị, địa phương điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo nội dung quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

3. Đối tượng điều tra, khảo sát gồm:

a) Công an các đơn vị, địa phương, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát;

b) Các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

4. Điều tra, khảo sát thực hiện thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác.

Hoạt động điều tra, khảo sát có thể thực hiện độc lập hoặc thực hiện kết hợp, lồng ghép với các hoạt động khác.

Điều 8. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và được tổng hợp theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân:

a) Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an trên phạm vi cả nước.

b) Công an các đơn vị, địa phương thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương mình.

3. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân được thu thập, tiếp nhận từ các nguồn sau đây:

a) Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Công an các đơn vị, địa phương;

b) Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật;

c) Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân;

đ) Các nguồn thông tin khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thông qua các hình thức sau:

a) Gửi văn bản trực tiếp đến cơ quan Công an quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân;

c) Qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an hoặc Trang Thông tin điện tử của Công an các đơn vị, địa phương;

d) Các hình thức cung cấp thông tin phù hợp khác.

5. Thông tin được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp phải được kiểm tra, đối chiếu trước khi sử dụng để đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận, Công an các đơn vị, địa phương yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

6. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật. Việc thu thập thông tin phải bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về thu thập và bảo mật thông tin.

7. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ pháp chế thuộc Công an các đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan giúp Bộ trưởng, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương kiểm tra, đối chiếu tính xác thực của thông tin. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được sử dụng làm căn cứ để tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

Điều 9. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các nguồn thông tin khác, Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc xem xét, đánh giá và kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh tổng hợp việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, gửi về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) theo quy định.

2. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công phụ

trách; tổng hợp việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân vào Báo cáo hằng năm gửi Bộ Tư pháp; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh tham mưu giúp Bộ trưởng xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an theo đề nghị của Bộ Tư pháp hoặc của các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi lĩnh vực được giao.

Điều 10. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo định kỳ

a) Hằng năm, các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo mẫu đề cương báo cáo kèm theo Thông tư này; gửi về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) chậm nhất vào ngày 05 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Bộ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trình lãnh đạo Bộ duyệt, ký gửi Bộ Tư pháp tập hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định của pháp luật. Trường hợp hết thời hạn báo cáo mà Công an các đơn vị, địa phương này không gửi báo cáo về Bộ, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Công an cấp xã gửi báo cáo về Công an cấp huyện chậm nhất sau 01 ngày làm việc, kể từ ngày chốt số liệu; các đơn vị trực thuộc Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện gửi báo cáo về Công an cấp tỉnh chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày chốt số liệu.

b) Nội dung báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình thi hành pháp luật của Công an các đơn vị, địa phương được xây dựng trên cơ sở thực hiện các nội dung quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và mẫu đề cương báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo.

2. Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất

a) Báo cáo chuyên đề

Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Công an và thực tiễn thi hành pháp luật, Công an các đơn vị, địa phương xác định một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để Công an các đơn vị, địa phương trực thuộc xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề.

b) Báo cáo đột xuất

Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc báo cáo đột xuất tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Công an hoặc cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc khi phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật, thấy cần thiết phải áp dụng một số biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Bộ Công an.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra; Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân; tổ chức điều tra, khảo sát; thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại Công an các đơn vị, địa phương.

4. Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, đơn vị và cá nhân cung cấp.

5. Phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực quản lý.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an trình Bộ trưởng ký ban hành, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và theo hệ lực lượng; thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật khác được phân công;

2. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý và tại đơn vị, địa phương mình, cụ thể:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; phối hợp thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Thông tư này;

b) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và quy định tại Điều 9 Thông tư này.

c) Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Thông tư này;

d) Chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ pháp chế thuộc đơn vị mình tham mưu triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Thông tư này;

đ) Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Tổ chức pháp chế và các đơn vị thực hiện nhiệm vụ pháp chế thuộc Công an các đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, giúp thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong đơn vị.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch và tiến hành điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại đơn vị, địa phương mình.

c) Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, đơn vị và cá nhân cung cấp.

d) Tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại đơn vị, địa phương mình.

đ) Xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách chi an ninh hằng năm Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách chi an ninh hằng năm của đơn vị; thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an.

Điều 14. Điều khoản thi hành

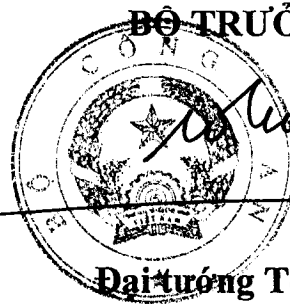
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2022.
2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tính từ thời điểm văn bản đó có hiệu lực thi hành.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Thông tư này.
2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để được hướng dẫn, giải đáp.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an các đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Công báo, Cổng TTĐTCTP, Cổng TTĐTBCHA;
- Lưu: VT, V03(20).



PHỤ LỤC

Mẫu đề cương báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2022/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an)

CÔNG AN ĐƠN VỊ/ ĐỊA PHƯƠNG¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:BC-...²

.....³, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật⁴

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, ...⁵
báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT⁶

1.1. Những ưu điểm và kết quả đạt được

1.1.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch

- Việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (ghi rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng ban hành của văn bản).

- Việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (ghi rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng ban hành của văn bản).

- Việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật (ghi rõ số lượng cuộc kiểm tra; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật).

- Việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật (ghi rõ số lượng cuộc điều tra, khảo sát, thời gian, địa điểm tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật).

- Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật (số lượng vụ việc, vấn đề xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý từ kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát và thu thập thông tin).

- Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.1.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

1.2.1. Hạn chế, bất cập

- Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2.2. Nguyên nhân

II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT...⁷

1. Việc chủ trì tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật....⁸

- Nêu tên, số lượng văn bản quy định chi tiết chủ trì tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết và tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết.

2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về ...⁹

- Nêu các hoạt động đã thực hiện (tập huấn, phổ biến, kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thi hành pháp luật, kinh phí, cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật).

- Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật; tính phù hợp về tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí cho thi hành pháp luật.

3. Việc tuân thủ pháp luật về...¹⁰

a) Tình hình tuân thủ pháp luật trong Công an nhân dân

- Nêu các hoạt động thi hành pháp luật đã thực hiện của cơ quan Công an có thẩm quyền (trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật, trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, khởi kiện hành chính).

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan Công an có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan Công an có thẩm quyền.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

- Nêu số lượng vụ việc vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực theo dõi (vi phạm hình sự, hành chính, dân sự, kỷ luật).

- Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân.

4. Nhận định chung về kết quả theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

Nêu nhận định về tác động của việc thi hành các quy định pháp luật đối với đời sống kinh tế, xã hội (tác động tích cực, tác động tiêu cực).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Đối với các Bộ, ngành, địa phương.

2. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực ...¹¹

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Đối với các bộ, ngành và địa phương.

Nơi nhận:

-¹²;
- Lưu: VT,

.....¹³

Ghi chú:

^{1, 5} Tên Công an đơn vị/địa phương lập báo cáo.

² Chữ viết tắt tên của Công an đơn vị/địa phương lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư,

^{4, 6, 7} Năm thực hiện báo cáo hoặc lĩnh vực cụ thể.

^{8, 9, 10, 11} Lĩnh vực trọng tâm liên ngành/lĩnh vực cụ thể.

¹² Tên Công an đơn vị/địa phương và người có thẩm quyền nhận báo cáo.

¹³ Chức vụ, cấp bậc hàm, họ, tên và chữ ký của người ký báo cáo.